

Số: 201/2020/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Bảo, ngày 09 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 249/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Vũ Văn T; nơi cư trú: Số 195, khu phố 3/2, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

- Chị Bùi Thị V; nơi cư trú: Số 195, khu phố 3/2, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Bùi Thị V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng từ ngày 08 tháng 01 năm 2004. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, bất đồng trong quản lý kinh tế cũng như trong quan hệ tình

cảm, tâm sinh lý dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã, xúc phạm và không tôn trọng lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải và bản thân anh chị đã cố gắng khắc phục những mâu thuẫn nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân đến nay được 04 năm, không quan tâm đến nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thuận tình ly hôn giữa anh T và chị V được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 9 năm 2020, là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn T và chị Bùi Thị V.

[2] Về con chung: Anh T và chị V có 02 con chung là Vũ Hải N, sinh ngày 03-3-2005 và Vũ Tân Tr, sinh ngày 20-4-2011. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên xin tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị V đồng thời phù hợp với nguyện vọng được ở với mẹ của cháu Nam và cháu Tr. Do đó, căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh T và chị V.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị V xin tự thỏa thuận, nên không xem xét giải quyết

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị V cùng thống nhất giao cho chị V chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét, thỏa thuận trên phù hợp với quy định theo khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Bùi Thị V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cả 02 con chung là Vũ Hải N, sinh ngày 03-3-2005 và Vũ Tân Tr, sinh ngày 20-4-2011, cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị V tự thỏa thuận, không xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị V nhận chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị V đã nộp đủ 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0017289 ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- **UBND xã Tân Liên;**
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Vịnh